

<https://trungtamthuoc.com/>



PV PHARMA

PHOZALUM

NHÔM PHOSPHAT GEL 20% **10,40 g**
(tương đương nhôm phosphat 2,08 g)



ORAL SUSPENSION

GÓI 16 g
HỖN DỊCH UỐNG

THÀNH PHẦN: Mỗi 16 g hỗn dịch uống chứa:

Nhôm phosphat gel 20% (Tương đương nhôm phosphat 2,08 g) 10,40 g

Tá dược vừa đủ 1 gói

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH**

Lô CN4 - 6.2 KCN Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất,

SĐK:

Tiêu chuẩn: TCCS

Số lô SX:

HD:

ORAL SUSPENSION

NHÔM PHOSPHAT GEL 20% 10,40 g

(tương đương nhôm phosphat 2,08 g)

20

Hộp 20 gói x 16 g
Hỗn dịch uống

02

PV PHARMA

PHOZALUM



THÀNH PHẦN:

Mỗi 16 g hỗn dịch uống chứa:
Nhôm phosphat gel 20% 10,40 g
(Tương đương nhôm phosphat 2,08 g)
Tá được vừa đủ 1 gói

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

PV PHARMA

PHOZALUM

NHÔM PHOSPHAT GEL 20% 10,40 g

(tương đương nhôm phosphat 2,08 g)

ORAL SUSPENSION

20

Hộp 20 gói x 16 g
Hỗn dịch uống

BẢO QUẢN:

Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS

SĐK:

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH

Lô CN4 - 6.2 KCN Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

Số lô SX:

NSX:

HD:

PV PHARMA

PHOZALUM

NHÔM PHOSPHAT GEL 20% 10,40 g

(tương đương nhôm phosphat 2,08 g)

ORAL SUSPENSION

20

Hộp 20 gói x 16 g
Hỗn dịch uống

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH

Lô CN4 - 6.2 KCN Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.



ORAL SUSPENSION

25

Hộp 25 gói x 16 g
Hỗn dịch uống

NHÔM PHOSPHAT GEL 20% 10,40 g

(tương đương nhôm phosphat 2,08 g)

PV PHARMA

PHOZALUM



THÀNH PHẦN:

Mỗi 16 g hỗn dịch uống chứa:
Nhôm phosphat gel 20% 10,40 g
(Tương đương nhôm phosphat 2,08 g)
Tá dược vừa đủ 1 gói

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

PV PHARMA

PHOZALUM

NHÔM PHOSPHAT GEL 20% 10,40 g

(tương đương nhôm phosphat 2,08 g)

ORAL SUSPENSION

25

Hộp 25 gói x 16 g
Hỗn dịch uống

BẢO QUẢN:

Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS

SĐK:

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH
Lô CN4 - 6.2 KCN Thạch Thất - Quốc Oai, xã
Phùng Xá, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

Số lô SX:
NSX:
HD:

PV PHARMA

PHOZALUM

NHÔM PHOSPHAT GEL 20% 10,40 g

(tương đương nhôm phosphat 2,08 g)

ORAL SUSPENSION

25

Hộp 25 gói x 16 g
Hỗn dịch uống

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH
Lô CN4 - 6.2 KCN Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá,
huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.



THÀNH PHẦN:

Mỗi 16 g hỗn dịch uống chứa:
Nhôm phosphat gel 20% 10,40 g
(Tương đương nhôm phosphat 2,08 g)
Tá dược vừa đủ 1 gói

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ
ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc
kèm theo.

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

PV PHARMA

PHOZALUM

NHÔM PHOSPHAT GEL 20% 10,40 g
(tương đương nhôm phosphat 2,08 g)



ORAL SUSPENSION

30 | Hộp 30 gói x 16 g
Hỗn dịch uống

BẢO QUẢN:

Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh
ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS

SĐK:

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH
Lô CN4 - 6.2 KCN Thạch Thất - Quốc Oai, xã
Phùng Xá, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

Số lô SX:

NSX:

HD:

PV PHARMA

PHOZALUM

NHÔM PHOSPHAT GEL 20% 10,40 g
(tương đương nhôm phosphat 2,08 g)



ORAL SUSPENSION

30 | Hộp 30 gói x 16 g
Hỗn dịch uống

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH
Lô CN4 - 6.2 KCN Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá,
huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC PHOZALUM

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

THÀNH PHẦN

Mỗi gói 16 g hỗn dịch uống chứa:

Thành phần hoạt chất:

Nhôm phosphat gel 20%10,40 g

(tương đương nhôm phosphat 2,08 g)

Thành phần tá dược:

Gôm xanthan, sorbitol lỏng, natri saccharin, glycerol, tinh dầu bạc hà, natri hydroxyd, methyl paraben, propyl paraben, nước tinh khiết.

DẠNG BẢO CHẾ

Hỗn dịch uống.

Mô tả sản phẩm: Hỗn dịch màu trắng đục, vị ngọt, thơm mùi bạc hà.

CHỈ ĐỊNH

PHOZALUM dùng trong điều trị triệu chứng do cơn đau trong bệnh lý thực quản-dạ dày-tá tràng ở người lớn (trên 18 tuổi).

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG

Liều dùng

Người lớn: uống 1 – 2 gói/lần x 2 – 3 lần mỗi ngày sau bữa ăn hoặc khi xuất hiện cơn đau.

Đối tượng đặc biệt

Trẻ em: Do chưa có đủ dữ liệu, không nên sử dụng sản phẩm thuốc này cho đối tượng trẻ em (xem thêm mục *Chống chỉ định*).

Người suy gan hoặc suy thận

Không có hướng dẫn chỉnh liều cụ thể cho bệnh nhân suy gan hoặc suy thận. Nên tham khảo ý kiến bác sĩ trong trường hợp suy gan hoặc suy thận.

Thời gian điều trị

Chỉ nên sử dụng thuốc trong thời gian dài và thường xuyên trong vài tuần nếu được khuyến cáo bởi bác sĩ.

Cách dùng

Tốt nhất nên uống hỗn dịch thuốc có trong gói mà không pha loãng. Trộn đều thuốc trong gói trước khi sử dụng.

Không dùng PHOZALUM cùng với các loại thuốc khác. Nên sử dụng các thuốc khác cách thời điểm uống PHOZALUM khoảng 2 giờ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không dùng PHOZALUM nếu:

- Bệnh nhân quá mẫn với nhôm phosphat hoặc với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

PHOZALUM - Tờ hướng dẫn sử dụng



- Bệnh nhân bị táo bón.
- Bệnh nhân trẻ em vì không có đủ dữ liệu cho nhóm tuổi này.
- Bệnh nhân suy thận mãn tính.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Thuốc có chứa 2,554 g sorbitol trong mỗi gói. Sorbitol là một nguồn fructose. Bệnh nhân không dung nạp fructose di truyền (HFI) không nên sử dụng thuốc này. Sorbitol có thể gây khó chịu đường tiêu hóa và có tác dụng nhuận tràng nhẹ.

Hỗn dịch uống có chứa methyl paraben, propyl paraben do đó có thể gây phản ứng dị ứng (có thể xảy ra chậm).

Thuốc này chứa ít hơn 1 mmol (23 mg) natri trong mỗi gói. Do đó có thể xem là “không chứa natri”.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Sử dụng thận trọng ở phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú do thiếu dữ liệu lâm sàng có thể sử dụng được. Nên sử dụng liều thấp nhất trong thời gian ngắn nhất.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

PHOZALUM không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc..

TƯƠNG TÁC VÀ TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC

Tương tác thuốc

Thuốc kháng acid nói chung có tương tác với một số loại thuốc dùng đường uống khác.

Làm giảm hấp thu qua đường tiêu hóa khi dùng đồng thời của các thuốc như: furosemid, bumetanid, các fluoroquinolon (ciprofloxacin, norfloxacin, ofloxacin, pefloxacin).

Để tránh tương tác, nên dùng thuốc kháng acid cách thời điểm sử dụng các thuốc khác khoảng 2 giờ.

Tương kỵ của thuốc

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Phân loại tần suất: Rất thường gặp ($\geq 1/10$), thường gặp ($\geq 1/100$ đến $< 1/10$), ít gặp ($\geq 1/1000$ đến $< 1/100$), hiếm gặp ($\geq 1/10.000$ đến $< 1/1.000$), rất hiếm gặp ($< 1/10.000$), không xác định (không thể ước lượng từ dữ liệu có sẵn).

Hệ cơ quan	Tần suất	Tác dụng không mong muốn
Rối loạn đường tiêu hóa	Không xác định	Táo bón

Báo cáo ADR

Việc báo cáo các phản ứng có hại được nghi ngờ của thuốc sau khi lưu hành rất quan trọng, nó cho phép theo dõi liên tục tỷ lệ giữa lợi ích/ rủi ro của thuốc. Các chuyên gia y tế tiến hành công bố các phản ứng có hại được nghi ngờ thông qua hệ thống báo cáo quốc gia về thông tin thuốc và theo dõi phản ứng có hại của thuốc (Trung tâm DI & ADR Quốc gia).

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Liều lượng cao hơn có thể gây táo bón hoặc thậm chí tắc nghẽn đường ruột. Những ảnh hưởng của việc sử dụng quá liều có thể nghiêm trọng hơn ở những bệnh nhân suy thận.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

PHOZALUM - Tài hướng dẫn sử dụng

Nhóm dược lý: Thuốc kháng acid.

Mã ATC: A02AB03

Tác dụng bảo vệ dạ dày của nhôm phosphat dựa trên:

- Ức chế acid hydrocloric tại dạ dày, ví dụ: bằng cách đưa giá trị pH đến giá trị tối đa là 5,4 sau khoảng 10 phút và duy trì giá trị pH này trong khoảng 1 giờ so với giá trị quá acid như ban đầu.
- Liên kết của acid mật, lysolecithin và pepsin.
- Tác dụng bảo vệ tế bào áp dụng cho tất cả các hợp chất nhôm hòa tan trong dịch dạ dày, có lẽ có hiệu quả trong cơ chế kích thích tổng hợp prostaglandin E₂.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Nhôm phosphat không thể tạo ra sự cân bằng phosphat âm, do đó, giải phóng calci trong xương (hội chứng suy giảm phosphat).

Khả năng hấp phụ của nhôm không ảnh hưởng đến đặc điểm trị liệu của PHOZALUM, tuy nhiên nên cân nhắc về mặt độc tính.

Nhôm phosphat không tan trong nước và không được hấp thu; tuy nhiên, có một tỷ lệ đáng kể được hòa tan trong dạ dày, do đó, tỷ lệ hấp thu tối đa có thể dự đoán là 0,01% đến 0,7% liều dùng.

Giới hạn trên của tỷ lệ hấp thu đạt được trong trường hợp bệnh nhân sử dụng đồng thời các sản phẩm có tính acid/nước ép trái cây.

Nhôm được đào thải qua thận.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Gói nhôm. Hộp 20 gói × 16 g hỗn dịch thuốc kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng.

Gói nhôm. Hộp 25 gói × 16 g hỗn dịch thuốc kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng.

Gói nhôm. Hộp 30 gói × 16 g hỗn dịch thuốc kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng.

HẠN DÙNG

36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG THUỐC

Tiêu chuẩn cơ sở.

TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT

Địa chỉ: Lô CN4-6.2 KCN Thạch Thất – Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, Tp. Hà Nội

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐÀO ĐÌNH BẢNG